

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trí Chấn
Bà Lê Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Chí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1983 tại Long An.

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Buôn bán

Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị C.

Bị cáo có vợ tên Phạm Bích T và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/7/2019 bị Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2022.

Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1983 tại Long An.

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị C.

Bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc T1 (đã ly hôn) và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/7/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về “*Tội có ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2022.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại:

+ Trần Thanh V, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trần Thanh V có mặt tại tòa.

+ Trần Thanh P, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trần Thanh P có mặt tại tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Thị Kim T2 vắng mặt tại tòa.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Trọng V1, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Trọng V vắng mặt tại tòa.

+ Trần Duy N, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trần Duy N vắng mặt tại tòa.

+ Trần Thị Bé N1, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trần Thị Bé N1 vắng mặt tại tòa.

+ Trần Văn P1, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trần Văn P1 vắng mặt tại tòa.

+ Nguyễn Trường G, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Trường G vắng mặt tại tòa.

+ Phạm Bích T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Phạm Bích T vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/7/2020 Nguyễn Thanh D, Trần Thanh V và Trần Thanh P cùng uống bia tại nhà Nguyễn Trọng V1. Tại đây, D và P xảy ra mâu thuẫn nên P dùng võ chai bia đánh gây thương tích ở vai và tay của D và được mọi người can ngăn nên cả hai ra về. Sau khi về phòng trọ, D điện thoại cho em trai mình là Nguyễn Thanh H báo bị P đánh gây thương tích nếu có thăm thì đến thăm. Lúc này H cùng 02 người bạn tên K và L (không rõ lai lịch) đang uống cà phê tại thành phố T tỉnh Long An. Nghe D nói việc bị đánh, H đi về nhà lấy dao tự chế và ống tuýp sắt rồi cùng T và H đi taxi đến gặp D. Trên đường đi đến Tiền Giang, T điện thoại cho 04 người nữa (không rõ lai lịch) đi trên taxi khác cùng đến gặp D. Khi gặp D, cả nhóm đi đến nhà V1 tiếp tục uống bia. Trên đường đi, H nói có đem cho D dao tự chế và ống tuýp sắt. Khi đến nhà V1, D nhờ V1 lấy bao ra đựng hung khí và để ngay gốc nhãn trước sân nhà, sau đó D nói qua nhà P hỏi vì sao đánh D. D cầm theo bao hung khí cùng H và nhóm bạn H đi đến nhà P. Trên đường đi đến khu vực đường liên ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, cả nhóm gặp V và P đang cầm dao đi ngược lại cách nhau khoảng hơn 30m nên D lấy ống tuýp sắt đưa cho H còn D cầm dao tự chế cùng H xông đến chém, đánh V và P. Trong lúc đánh nhau D dùng dao tự chế chém trúng cẳng tay và bàn tay phải của V và chém trúng bàn tay phải, vùng cẳng phải, cẳng mào phải và gò má phải của P gây thương tích. Sau khi chém V và P, D đi về nhà trọ ở xã T còn H cùng nhóm bạn đi về Long An. Trên đường về, D và H vứt bỏ hung khí xuống kênh rạch gần nhà V không tìm được. Sau đó, V và P được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 258-1020 ngày 08/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Trần Thanh V như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trước ngoài cẳng tay phải kích thước 20cm x 15cm mất da, đứt động mạch quay: **04%**, thần kinh quay: **15%**, gân cơ gấp cánh tay quay, duỗi cổ tay quay dài, ngắn, duỗi dạng ngón cái.

- Hiện:

- + Vết thương lành sẹo kích thước 25cm x 1,5cm: **03%**.

- + Cổ tay gấp duỗi còn hạn chế.

- + Ngón cái không gấp duỗi được, không đối chiếu các ngón được.

- + Cứng khớp liên đốt: **06%**.

- + Các ngón gấp duỗi còn hạn chế.

- Vết thương mặt lòng ngón I bàn tay phải, kích thước 02cm x 02cm đứt gân gấp đã lành sẹo, kích thước 07cm x 0,1cm: **02%**.

- Vết thương mặt lưng ngón II bàn tay phải kích thước 02cm x 01cm đã lành sẹo kích thước 06cm x 0,1cm: **02%**.

- Vết thương mặt lưng ngón III bàn tay phải kích thước 02cm x 02cm, mất da và một phần xương, đứt gân duỗi.

- Hiện:

- + Vết thương lành sẹo, kích thước 02cm x 02cm: **01%**.

- + Cứng các khớp liên đốt: **07%**.

- Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là **34%**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 260/1020 ngày 24/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Trần Thanh P như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định;

- Vết thương đứt lìa đốt 2 (giữa) ngón 5 bàn tay phải.

+ Xquang bàn tay phải: mất đốt xa và 1/2 đốt 2 (giữa) ngón 5.

+ Hiện: vết thương lành, cụt đốt giữa ngón 5: **05%**.

- Vết thương mặt lưng khớp liên đốt xa ngón 4 bàn tay phải kích thước 02cm x 02cm, trật khớp liên đốt, gãy hở đốt xa.

+ Xquang bàn tay phải: gãy, trật đốt xa ngón 4.

+ Hiện: vết thương lành sẹo, kích thước 03cm x 0,1cm: **01%**.

+ Cứng khớp liên đốt 2-3 ngón 4: **01%**.

- Vết thương lòng bàn tay phải đứt cơ gấp ngón 4 đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,1cm: **01%**.

- Vết thương lòng bàn chân phải kích thước 04cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước 06cm x 0,3cm: **02%**.

- Vết thương vùng chẩm phải kích thước 10cm x 03cm đã lành sẹo, kích thước 10cm x 0,1cm: **02%**.

- Vết thương cung mào phải lóc da kích thước 02cm x 02cm nham nhở đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,2cm: **03%**.

- Vết thương gò má phải dưới hố mắt khoảng 02cm x 02cm đã lành sẹo, kích thước 03cm x 0,2cm: **03%**.

- Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là **17%**.

Ngày 19/5/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre có Văn bản số: 69 giải thích kết luận giám định khi trừ vết thương lòng bàn chân phải kích thước 04cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước 06cm x 0,3cm: **02%** thì tổng tỷ lệ thương tích của Trần Thanh P là **15%**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 259/1020 ngày 08/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Nguyễn Thanh D như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định;

- Ba vết thương vai trái mỗi vết dài 04cm đã lành sẹo kích thước 05cm x 0,6cm: 02%, 03cm x 0,3cm: 02%, 04cm x 0,3cm: **02%**.

- Vết thương cổ tay phải dài 03cm đã lành sẹo kích thước 02cm x 0,3cm: **01%**.

- Sưng nề cẳng tay trái kích thước 04cm x 03cm đã hết không còn để lại vết tích gì: **0%**.

- Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là **07%**.

Quá trình điều tra, D và H đã bồi thường cho Trần Thanh V số tiền 30.000.000 đồng và bồi thường cho Trần Thanh P số tiền 40.000.000 đồng. V và P có đơn xin bãi nại cho D và H và không yêu cầu gì thêm. Chị Nguyễn Thị Kim T2

(vợ của V) không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc V và P điều trị thương tích.

Cáo trạng số: 66/CT-VKSCT ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thanh H về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 Điều; 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đối với hành vi Trần Thanh P gây thương tích cho Nguyễn Thanh D với tỷ lệ 07%, do D có đơn không yêu cầu khởi tố nên không xử lý hình sự là phù hợp. Riêng hành vi của các đối tượng tên K, L và một số đối tượng khác không rõ lai lịch chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại tòa, anh Trần Thanh V và anh Trần Thanh P không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; Chị Nguyễn Thị Kim T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc V và P điều trị thương tích nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đồng thời tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như công cụ gây án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác

định: Do bản tính côn đồ và xem thường sức khỏe người khác nên vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/7/2020 tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh D cầm dao tự chế cùng Nguyễn Thanh H cầm ống tuýt sắt gây thương tích cho Trần Thanh V với tỷ lệ thương tật 34% và Trần Thanh P với tỷ lệ thương tật 15%.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm. Các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho V và P chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, thể hiện bản tính côn đồ, xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định các bị cáo D và H phạm “*Tội cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*”. Truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tại tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất khi thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo D là người mâu thuẫn với P và là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo D cao hơn so với bị cáo H là phù hợp.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại; Các bị cáo có con nhỏ chưa thành niên; Bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] *Xét nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện có tính chất côn đồ, xâm phạm rất nghiêm trọng đến sức khỏe người khác nên cần thiết áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

[10] *Trách nhiệm dân sự:*

Tại tòa, anh Trần Thanh V và anh Trần Thanh P không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; Chị Nguyễn Thị Kim T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc V và P điều trị thương tích nên ghi nhận.

[11] **Án phí:** Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh D** và **Nguyễn Thanh H** phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

[1] *Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh D 04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2022.

[2] *Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H 03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

[3] *Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 357; 468; 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Ghi nhận việc Trần Thanh V, Trần Thanh P và Nguyễn Thị Kim T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[6] *Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận HS Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Tiến Dũng